

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật
đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 về quản lý chiếu sáng đô thị; số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;
Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BXD ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Xây dựng về Nghị định về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh về Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ tháng 7 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 90/TTr-SXD ngày 18/8/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

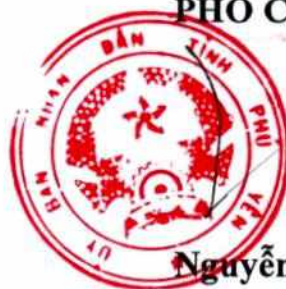
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông, Y tế; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý Khu kinh tế; BQL các dự án ĐTXD tỉnh; Giám đốc các Công ty: Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và các Chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .hl

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ XD;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Phú Yên, Đài PT&TH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Phg, Ph_{1.052(2020)}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Hiến

QUY ĐỊNH

Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2020/QĐ-UBND

ngày 08 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa và thành phố Tuy Hòa (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tế quản lý tại địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân đang hoạt động có liên quan đến công tác xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành, sử dụng và cung ứng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu về việc đầu tư đồng bộ

a) Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải được thực hiện đồng bộ tránh đầu tư chồng chéo, đảo, lặp nhiều lần, lãng phí trong đầu tư, khó khăn cho nhân dân trong việc sinh hoạt đi lại ảnh hưởng đến môi trường khu vực; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án đến khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng để đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư đồng bộ;

b) Khi lập đề xuất chủ trương đầu tư các dự án giao thông đô thị, tổ chức được giao lập đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành (cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, cây xanh, biển quảng cáo...) để lấy ý kiến tham gia về đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành cùng với dự án giao thông đô thị. Phải xác định rõ các mặt cắt bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật từng chuyên ngành và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Chương II

QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 4. Phân cấp quản lý

UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp nguồn vốn trung ương được giao cho một tổ chức quản lý) và nhận bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ các tổ chức, cá nhân đầu tư, thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm đầu tư

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn nhà nước khi xây dựng các tuyến đường giao thông mới trên địa bàn mình quản lý.

2. UBND tỉnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn nhà nước khi xây dựng các tuyến đường giao thông mới trên địa bàn hành chính của hai địa phương cấp huyện trở lên.

3. Chủ đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước có trách nhiệm đề xuất đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung khi đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông mới do mình làm chủ đầu tư.

4. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu nhà ở công nhân có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi dự án được cấp thẩm quyền chấp thuận.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện trong công tác quản lý quy hoạch, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

d) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định;

đ) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức thực hiện tốt Quy định quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018;

b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Phú Yên và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

4. Sở Giao thông vận tải

Cung cấp thông tin về hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường đô thị và các tài liệu có liên quan khác do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất phương án xã hội hóa và việc dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng;

c) Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp là Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thực hiện đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các khu công nghiệp do mình quản lý, với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào khu công nghiệp.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường đô thị do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

4. Lập dự án và bố trí kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi trong địa giới hành chính quản lý.

5. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan đề xuất danh mục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật đi nổi.

7. Tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và

phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật Xây dựng.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đảm bảo gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường

Chương III **QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ**

Điều 9. Trách nhiệm Sở Xây dựng

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị;

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm...);

d) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền hoặc ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật về Giao thông đường bộ hiện hành;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch về đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường giao thông đô thị phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh (ngoài mục đích giao thông), để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định;

d) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với UBND cấp huyện xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời hè đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo trì hệ thống các loại đường bộ trong đô thị;

g) Hàng năm lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị do Sở quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

h) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do Sở quản lý; Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ do mình quản lý;

i) Tổ chức lập quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải; thống kê các đường đã đầu nối và lập kế hoạch xử lý phù hợp với quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt. Xem xét, thống nhất thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối vào quốc lộ;

k) Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý đường đô thị; chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của Thanh tra Giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trong đô thị;

l) Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn để lập dự toán kinh phí hàng năm về vốn sự nghiệp giao thông đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn vốn này;

b) Kiểm tra, phân bổ kinh phí quản lý, đầu tư xây dựng, bảo trì đường đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh (ngoài mục đích giao thông), tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định. Hướng dẫn việc thu phí và quản lý phí sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, tham mưu lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để UBND cấp huyện tổ chức thực hiện;

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc quảng cáo trên đường đô thị theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành;

c) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên đường đô thị theo phân cấp.

Điều 14. Trách nhiệm Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện xây dựng mới, cải tạo nâng cấp được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

Điều 15. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc ngầm hóa, chỉnh trang các công trình viễn thông trên các tuyến đường đô thị theo đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành Thông tin và Truyền thông. Đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin truyền thông và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

Điều 16. Trách nhiệm Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị, phân công cho Công an cấp huyện, xã quản lý trật tự an toàn giao thông tránh chông chéo trong quản lý xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định;

b) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị; phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý (trừ các công trình thuộc danh mục do Sở Giao thông vận tải quản lý);

b) Hàng năm lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị, lấy ý kiến thống nhất của Sở quản lý chuyên ngành trước khi triển khai thực hiện;

c) Cân đối ngân sách tại địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách;

d) Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

đ) Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, xây dựng phương án sử dụng các công trình, vỉa hè, tuyến phố để cho thuê trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do địa phương quản lý; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt;

g) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý);

h) Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì phối hợp với các ngành: Điện lực, viễn thông, cấp thoát nước... trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí;

k) Chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường bộ trong phạm vi đô thị theo thẩm quyền được phân cấp; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

l) Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng.

m) Chủ trì xây dựng Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn (ngoài mục đích giao thông) của địa phương trình Sở Tài chính thẩm định. Theo dõi việc thu phí và quản lý phí sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường theo quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân công của UBND cấp huyện;

b) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo quy định pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

a) Có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý;

b) Khi có nhu cầu sử dụng tạm vỉa hè phải làm thủ tục theo hướng dẫn của UBND cấp xã. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hồ thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

Điều 20. Nguyên tắc quản lý

1. UBND tinh thống nhất quản lý về hoạt động cấp nước, có phân cấp, phân công trách nhiệm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước, đồng thời có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

2. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ưu tiên khai thác các nguồn nước để phục vụ cấp nước cho mục đích sinh hoạt, ăn uống của cộng đồng, người dân, đặc biệt là nguồn nước mặt, hạn chế khai thác nước ngầm.

3. Nhà nước có trách nhiệm định hướng phát triển hệ thống cấp nước nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức cá nhân tham gia phát triển và bảo vệ hệ thống cấp nước.

4. Việc phát triển hệ thống cấp nước phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm về bảo vệ mạng lưới cấp nước. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn cấp nước được xử lý nghiêm theo các quy định hiện hành.

Điều 21. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

1. Đối với các khu vực dân cư tập trung hiện có: UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị cấp nước rà soát các khu vực chưa có dịch vụ cấp nước và lập kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

2. Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Nhà nước đầu tư mạng lưới cấp nước và bàn giao cho đơn vị cấp nước thực hiện quản lý cung cấp nước sạch, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng.

3. Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, khu thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp không được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong phạm vi dự án, thực hiện đấu nối theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thỏa thuận đấu nối với đơn vị quản lý cấp nước, trừ trường hợp được phép tự sản xuất và cung cấp nước sạch. Đơn vị cấp nước thực hiện lắp đặt đồng hồ tổng và cấp nước đến ranh dự án.

Điều 22. Phân công trách nhiệm quản lý

1. Quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước

a) Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước khu vực đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước khu vực nông thôn;

c) Đối với các đơn vị cấp nước có phạm vi phục vụ bao gồm cả khu vực do Sở Xây dựng quản lý (đô thị) và khu vực do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (nông thôn) thì khu vực nào chi phối nhiều hơn khi xét về quy mô khách hàng sử dụng nước thì chịu sự quản lý theo phân cấp của khu vực đó.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, thông tư, quyết định của ngành Xây dựng liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước trong phạm vi được phân cấp; quản lý chất lượng xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn theo các quy định của pháp luật;

c) Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến hoạt động cung cấp nước khu vực đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

đ) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình cấp nước trong phạm vi được phân cấp về UBND tỉnh và Bộ Xây dựng;

e) Tham gia góp ý kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm của các đơn vị cấp nước.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, thông tư, quyết định của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước trong phạm vi được phân cấp;

c) Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trong phạm vi được phân cấp;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến hoạt động cung cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn;

đ) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình cấp nước trong phạm vi được phân cấp về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Tham gia góp ý kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm của các đơn vị cấp nước.

4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định; phối hợp trong việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch cấp nước khi có yêu cầu;

b) Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trong hoạt động cấp nước; quản lý chặt chẽ các nguồn thải, các nguy cơ có thể gây ô nhiễm các nguồn nước nhất là các khu vực thượng nguồn, khu vực khai thác phục vụ sản xuất nước sạch; tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các biện pháp phòng ngừa và khắc phục các vấn đề về ô nhiễm nguồn nước;

c) Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc hướng dẫn, xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cho các công trình khai thác sử dụng nước để cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc theo yêu cầu của nhà sản xuất về chất lượng nguồn nước;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan theo quy định của Bộ Y tế; chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất theo quy định;

c) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.

6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước; đề xuất các dự án đầu tư cấp nước sạch theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở quy hoạch được duyệt để kêu gọi đầu tư;

b) Tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư các dự án đầu tư cấp nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo chủ trương của UBND tỉnh.

7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thực hiện thẩm định phương án giá bán nước sạch do đơn vị sản xuất và cung cấp nước sạch lập, phù hợp với khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt; quy chế tính giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch do nhà nước ban hành trước khi trình UBND tỉnh quyết định; tổ chức hiệp thương giá bán buôn nước sạch; tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn các đơn vị cấp nước phát hành hóa đơn sử dụng nước sạch hoặc hóa đơn điện tử theo quy định, đăng ký nộp thuế khai thác tài nguyên nước, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh trong đó có công trình cấp nước đảm bảo tính hiệu quả;

b) Chấp thuận và tổ chức cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến công trình cấp nước theo quy định của Bộ Giao thông vận tải .

10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước sạch và kiểm tra công nghệ đã được vận hành hoạt động tại các dự án đầu tư xây dựng xử lý nước sạch;

b) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn thực hiện áp dụng công nghệ xử lý phù hợp với thực tế tại địa phương và đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

c) Cập nhật và công bố thông tin khoa học, các nghiên cứu phát minh sáng chế được công nhận ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực cấp nước;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực đo lường đối với các phương tiện đo nằm trong danh mục quản lý nhà nước tại các đơn vị cấp nước.

11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị cấp nước bảo vệ an ninh các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch;

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện điều tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi làm ô nhiễm nguồn nước thô, nước sạch;

c) Quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy

Kiểm tra chất lượng, chủng loại, mẫu mã vật tư, thiết bị phòng cháy chữa cháy chuyên dùng trên hệ thống cấp nước chữa cháy trước khi lắp đặt;

Nhận bàn giao quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; phối hợp bảo vệ các trụ cấp nước chữa cháy;

Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy; lập kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm; xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy từ hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp làm cơ sở thanh toán tiền sử dụng nước thực tế cho đơn vị cấp nước.

12. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Yên

a) Tổ chức lựa chọn và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý;

b) Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trong các khu công nghiệp do mình quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng; phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn;

c) Phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý;

d) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn do mình quản lý;

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trong phạm vi quản lý về Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất khi có yêu cầu.

13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức lựa chọn và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý;

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định ranh giới cấm mốc và quản lý nguồn nước thô theo quy định;

d) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn mình quản lý;

đ) Phối hợp với các sở, ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp nước sạch của các đơn vị cấp nước;

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về cơ quan quản lý theo phân cấp;

g) Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị có liên quan, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức về sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ công trình cấp nước sạch và lợi ích của việc sử dụng nước sạch.

14. Trách nhiệm của các đơn vị cấp nước

a) Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sinh hoạt; quy chế tính giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch do Nhà nước ban hành xây dựng phương án giá nước sạch, điều chỉnh giá nước sạch báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định;

b) Lập thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trình UBND cấp huyện, Ban quản lý các Khu công nghiệp trong phạm vi phục vụ;

c) Lập kế hoạch cấp nước an toàn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn phù hợp theo điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước tại địa bàn phục vụ do mình quản lý;

d) Có nghĩa vụ bảo đảm việc đấu nối các khách hàng sử dụng nước sạch vào mạng lưới cấp nước sạch trong vùng phục vụ của mình;

đ) Tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết; ưu tiên áp dụng các phương pháp, phần mềm quản lý, vận hành hiện đại, sử dụng các thiết bị, vật tư ngành nước tiên tiến, có độ bền cao và không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân; đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, bảo vệ an toàn nguồn nước; chủ động nghiên cứu, đầu tư lắp đặt đồng hồ đo nước công nghệ mới kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin để tạo thuận lợi cho khách hàng, giảm chi phí trong việc quản lý và thu tiền sử dụng nước;

e) Phối hợp với lực lượng Công an xây dựng phương án đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch;

g) Chủ động tự tổ chức kiểm tra chất lượng nước sạch, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin về chất lượng nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế.

h) Khi chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh cấp nước sạch của đơn vị cấp nước sạch cho các tổ chức, cá nhân khác, doanh nghiệp, đơn vị cấp nước phải có ý kiến thỏa thuận với cơ quan nhà nước quản lý theo phân cấp và UBND cấp huyện nơi đã ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước;

i) Xây dựng, quản lý và cập nhật dữ liệu hệ thống cấp nước.

15. Trách nhiệm của các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trong sinh hoạt, kinh doanh

a) Khách hàng sử dụng nước phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước;

b) Sử dụng nước tiết kiệm; thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản;

c) Tạo điều kiện để đơn vị cấp nước kiểm tra hệ thống ống dẫn nước sau đồng hồ đo nước và ghi chỉ số của đồng hồ nước;

d) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của đơn vị cấp nước.

Chương V

QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 23. Phân cấp quản lý

1. Sở Xây dựng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về chiếu sáng đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện về chuyên môn nghiệp vụ quản lý, bảo trì và khai thác hệ thống chiếu sáng trong đô thị.

2. UBND cấp huyện trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

Điều 24. Phân công trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng

a) Phổ biến các quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chiếu sáng đô thị; làm đầu mối tổng hợp các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về chiếu sáng đô thị và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Thẩm định dự án đầu tư, thiết kế dự toán xây dựng các dự án đầu tư xây dựng chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và công bố đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, bảo trì, khai thác sử dụng hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng được duyệt; chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật khi tham gia đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và công bố đơn giá duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo Công ty Điện lực Phú Yên thực hiện các biện pháp cấp điện an toàn, ổn định cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển giao công nghệ về tiết giảm điện năng tiêu thụ trong hệ thống chiếu sáng đô thị.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện quản lý chiếu sáng các công trình văn hóa lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, chiếu sáng quảng cáo, trang trí... đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ.

6. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh, Công an cấp huyện, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương và UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng các khu vực thuộc quyền quản lý;

b) Lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng và kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để thực hiện. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng trên khu vực được giao quản lý để phục vụ quản lý;

c) Thẩm định dự án đầu tư, thiết kế dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng chiếu sáng đô thị trên khu vực được giao quản lý theo quy định;

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn thuộc quyền quản lý;

b) Phê duyệt quy trình quản lý bảo trì, vận hành công trình điện chiếu sáng đô thị và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

c) Lựa chọn đơn vị có đủ nhân lực, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật chuyên ngành cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện để đưa vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương;

đ) Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế ngân sách cấp huyện hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị được phân công quản lý theo quy định hiện hành;

e) Thẩm định dự án đầu tư, thiết kế dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định;

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn;

h) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị;

i) Kiểm tra, xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo quy định;

k) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

9. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định về quản lý chiếu sáng đô thị do UBND cấp huyện ban hành;

10. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng

a) Chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị với đường dây đặt ngầm và phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị;

b) Chủ đầu tư khu đô thị mới, các dự án có hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho UBND cấp huyện quản lý theo phân cấp.

Chương VI QUẢN LÝ CÂY XANH

Điều 25. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Tất cả các loại cây xanh đô thị phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

2. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh đô thị.

3. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

4. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư, chủ đầu tư phải đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

5. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo thiết kế đã được phê duyệt.

6. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật; chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 26. Kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh đô thị

1. UBND cấp huyện xây dựng và thực hiện Đề án, kế hoạch phát triển, thay thế cây xanh đô thị hàng năm và 05 năm trên địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý, gửi về Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quyết định phê duyệt.

2. Đề án, kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung Đề án, Kế hoạch phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 5 năm, bao gồm: Trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị; xây dựng, cải tạo, các công trình xây dựng thuộc khu vực cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

Điều 27. Trách nhiệm quản lý**1. Sở Xây dựng**

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

c) Thẩm định các đề án, kế hoạch phát triển hệ thống công viên, cây xanh đô thị hàng năm và 5 năm, trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Tham gia ý kiến đối với đề án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị và các dự án xây dựng mới, trồng, cải tạo, thay thế cây xanh đô thị;

e) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị, xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

g) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp cùng Sở Xây dựng và các sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm để đầu tư phát triển hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác duy trì cây xanh đô thị;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc chặt hạ cây xanh đô thị thuộc sở hữu nhà nước.

4. Sở Giao thông vận tải

Là cơ quan thỏa thuận trong công tác: Quy hoạch, trồng, di chuyển, chặt hạ cây xanh trong phạm vi đất của đường bộ đối với các quốc lộ được ủy thác quản lý và đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý trong khu vực đô thị.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị;

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh;

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và 05 năm, trình UBND tỉnh phê duyệt và quản lý theo quy định hiện hành.

7. Trách nhiệm UBND cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý;

b) Thực hiện Đề án, Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý;

c) Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết về cây xanh đô thị trên địa bàn theo thẩm quyền. Trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng;

d) Thực hiện cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp;

đ) Tổ chức lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý đầu tư phát triển hệ thống công viên, cây xanh và ban hành danh mục cây bảo tồn, cây quý hiếm, cây cổ thụ, cây nguy hiểm trên địa bàn được giao quản lý để báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp;

e) Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý;

g) Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án phát triển cây xanh trên địa bàn quản lý, bảo đảm tỷ lệ cây xanh theo đúng hồ sơ được duyệt. Lập biên bản xử lý hành vi vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý;

h) Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý các hạng mục công viên và cây xanh trồng theo các dự án khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước theo phân cấp;

i) Chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc hỗ trợ cơ quan trực tiếp quản lý cây xanh trong công tác chỉ đạo bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý. Tuyên truyền, giáo dục vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị;

k) Định kỳ gửi báo cáo tình hình quản lý, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

8. Trách nhiệm UBND cấp xã

a) Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn;

b) Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh. Đề xuất hướng phát triển cây xanh trên địa bàn;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị

a) Thực hiện việc quản lý, duy trì, bảo vệ cây xanh đô thị theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký với UBND cấp huyện;

b) Tổ chức chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ theo quy định;

c) Phối hợp cùng UBND cấp huyện lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị, thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây cần bảo tồn ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác;

d) Đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung;

10. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng (cấp điện, cấp thoát nước, thông tin);

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện và Sở Xây dựng để đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật, sự an toàn của cây xanh.

Chương VII QUẢN LÝ CÔNG VIÊN

Điều 28. Phân cấp quản lý

1. Sở Xây dựng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hệ thống công viên trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện : Tổ chức thực hiện quản lý công viên trên địa bàn theo địa giới hành chính quản lý, ký kết với đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý công viên; có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các dịch vụ trong công viên.

3. Các đơn vị được giao trực tiếp quản lý công viên hoặc được cấp có thẩm quyền giao thầu, đặt hàng có trách nhiệm thực hiện theo Quy định này.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý

1. Thực hiện quy định chung về quản lý công viên:

a) Ban hành, kiểm tra việc thực hiện nội quy công viên nhằm phục vụ tốt nhất cho nhân dân đến sinh hoạt, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục;

b) Đảm bảo việc duy trì hệ thống cây bóng mát, hoa, cỏ, dây leo và các loại cây trang trí khác trong công viên luôn xanh tươi, tạo được cảnh quan đẹp, hài hòa tùy theo loại công viên và tính chất công viên;

c) Đảm bảo vệ sinh môi trường trong công viên: Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước trong công viên đảm bảo không để nước đọng; quản lý mặt nước hồ, vệ sinh lòng hồ, tổ chức cứu hộ trên hồ; bố trí đủ công trình vệ sinh công cộng; phương tiện, thiết bị thu gom chất thải đáp ứng yêu cầu; thu dọn và xử lý rác thải theo quy định;

d) Đảm bảo việc duy tu, sửa chữa các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình vệ sinh công cộng trong công viên không để hư hỏng, xuống cấp; duy trì tốt hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo tối thiểu tỷ lệ bóng sáng đạt 95%; xây dựng kế hoạch, phương án thiết kế, trang trí trong các dịp lễ, tết hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND cấp huyện;

đ) Đảm bảo an ninh trật tự trong công viên: Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên, nhắc nhở và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nội quy, quy định về quản lý, sử dụng công viên;

e) Đảm bảo việc sử dụng mặt bằng công viên đúng chức năng, quy mô theo quy hoạch chi tiết xây dựng công viên được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đầu tư xây dựng; mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công xây dựng các công trình tại công viên, vườn hoa; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi nơi công cộng khi có giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Thực hiện việc quản lý, bảo vệ, khai thác hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, duy trì vật kiến trúc, cất sửa, chặt hạ cây phòng chống bão theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả, độ chính xác về khối lượng, có giải pháp xử lý kịp thời cây nguy hiểm; tổ chức lực lượng tuần tra bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa trong phạm vi quản lý; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm

các quy định về bảo vệ cây xanh trong công viên đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý hành vi vi phạm; yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý cây xanh khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

QUẢN LÝ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 30. Nguyên tắc quản lý

1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải bố trí nằm ngoài đô thị, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư.

3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị (thuộc thành phố, thị xã, thị trấn) và khu vực đông dân cư;

b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo nằm ngoài khu vực quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

4. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 31. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đầu tư xây dựng mới nghĩa trang, cơ sở hỏa táng: Việc tổ chức lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo các thủ tục quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

2. Cải tạo nghĩa trang: Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống nghĩa trang, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động mai táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

3. Đóng cửa nghĩa trang:

a) Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch tỉnh;

b) Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang: Triển khai khắc phục môi trường (nếu có); phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan;

c) Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang: Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước; đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.

4. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp: Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phần mộ vô chủ hoặc không có thân nhân chăm sóc;

b) Trong quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật;

c) Đối với các phần mộ riêng lẻ, phần mộ vô chủ không có thân nhân chăm sóc nằm rải rác, không tập trung: UBND cấp xã trước khi lập kế hoạch di chuyển phải tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân của phần mộ đó. Thông báo về kế hoạch, lộ trình di chuyển đối với trường hợp xác định được thân nhân; thực hiện di chuyển phần mộ theo kế hoạch vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

Điều 32. Xác định đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang

1. UBND cấp huyện xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính quản lý.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Việc cung ứng dịch vụ mai táng ngoài việc thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nghĩa trang còn phải thực hiện những quy định sau đây:

Dành tối thiểu 20% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. UBND cấp huyện nơi có nghĩa trang thống nhất quản lý, khai thác diện tích đất này; trường hợp địa phương không có nhu cầu sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư

nghĩa trang đề xuất UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định; đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 33. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước có trách nhiệm xây dựng và trình UBND cấp huyện phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì Chủ đầu tư xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng; Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo UBND cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Đối với nghĩa trang được xây dựng mới, Quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có Quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 34. Trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; tổ chức lập, thẩm định và trình UBND phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; rà soát, cập nhật quy hoạch nghĩa trang vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch;

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung về giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân theo quy định;

d) Định kỳ 01 năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan thẩm định phương án giá dịch vụ trong nghĩa trang do các cơ quan quản lý ngành, địa phương; đơn vị sản xuất, kinh doanh lập phương án giá đề nghị theo quy định, làm cơ sở để các sở quản lý ngành trình UBND tỉnh quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo đề xuất của UBND cấp huyện. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định; lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu UBND tỉnh quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

5. Sở Y tế: Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hồ sơ, mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu UBND tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên: Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn;
b) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng;

c) Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

đ) Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn;

e) Làm chủ đầu tư hoặc giao cho UBND cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý vốn nhà nước của UBND tỉnh;

g) Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng;

h) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định;

i) Báo cáo Sở Xây dựng và UBND tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

10. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Thực hiện quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của UBND cấp huyện;

b) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính;

d) Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền.

11. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

a) Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

- Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định; xây dựng nội quy của nghĩa trang;

- Thực hiện báo cáo cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường; Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

- Tổ chức lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang khi được giao thực hiện; thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang, sau khi ban hành phải gửi UBND cấp huyện và UBND cấp xã để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

- Lập phương án xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng phân mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt; thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định; thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Quy định chuyển tiếp

a) Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới;

b) Đối với hoạt động quản lý thoát nước thực hiện theo Quyết định 31/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

c) Đối với hoạt động quản lý chất thải rắn thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh: Số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 Ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên và số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 Ban hành Phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Đăng tải, phổ biến nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để có các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện;

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về tầm quan trọng của các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trong tổng thể phát triển chung đô thị.

3. Các sở, ban, ngành, các địa phương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy định này để triển khai tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Tuy Hòa, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Hiến